

# THIẾT KẾ CHỮ VỚI PHOTOSHOP(TYPOGRAPHIC)

Type trong Photoshop bao gồm các hình dạng vectơ cơ bản mô tả các chữ cái, số và biểu tượng (ký tự) đặc biệt. Nhiều kiểu chữ có nhiều hơn một định dạng, các định dạng phổ biến nhất là TrueType và OpenType. Hai kiểu phong chữ Type 1 hoặc PostScript là các định dạng chữ đã cũ nhưng vẫn đang được sử dụng.

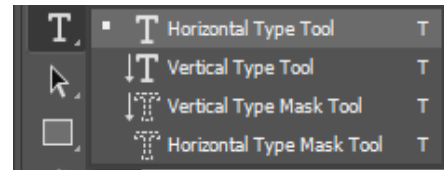
Khi thêm chữ vào tài liệu Photoshop, các ký tự bao gồm các pixel và có cùng độ phân giải với hình ảnh - phóng to chữ, các ký tự hiển thị với cạnh hình răng cưa. Tuy nhiên, Photoshop bảo tồn các phác thảo của kiểu chữ dựa trên vector và sử dụng chúng khi chia tỷ lệ hoặc thay đổi kích thước, lưu tệp dưới dạng PDF hoặc EPS hoặc ảnh in bằng máy in PostScript. Do đó, có thể tạo kiểu với các cạnh sắc nét, không phụ thuộc vào độ phân giải, áp dụng hiệu ứng và kiểu style với chữ, đồng thời biến đổi hình dạng và kích thước của nó.

## 1. Giới thiệu.

### 1.1. Nhóm công cụ công cụ Type Tool.

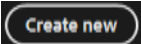
Công cụ Type là công cụ tạo chữ trên một layer đặc biệt, có nền trong suốt.

- Horizontal Type Tool: Tạo chữ hoặc văn bản theo chiều ngang.
- Vertical Type Tool: tạo chữ hoặc văn bản theo chiều dọc.
- Horizontal Type Mask Tool: Tạo vùng chọn với hình dáng của chữ theo chiều ngang.
- Vertical Type Mask Tool: tạo vùng chọn với hình dáng của chữ theo chiều dọc.



### 1.2. Cách thêm chữ vào ảnh trong photoshop.

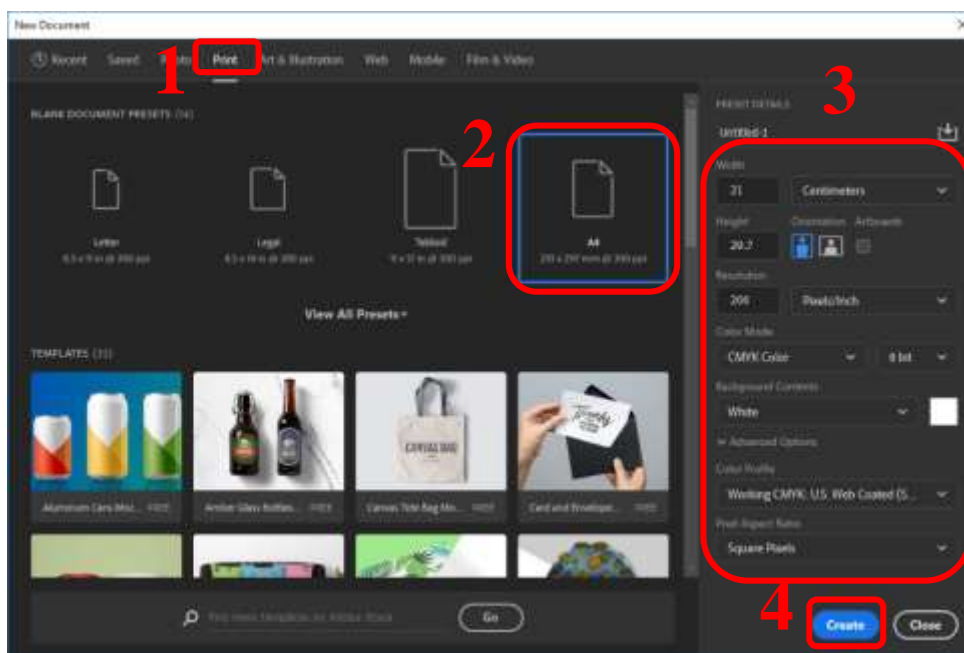
**Bước 1:** File → New để tạo mới một file ảnh.

Trong màn hình chính (sau khi khởi động), nhấn chọn Create New  File → New → xuất hiện hộp thoại.

**Bước 2:** Thiết lập giá trị và nhấn Create tạo tập tin.

*Giả sử chúng ta sẽ thiết kế một file ảnh làm bìa cho tạp chí thời trang dùng để in ấn. Có kích thước là khổ giấy A4 dọc (chiều rộng x chiều cao =  $W \times H = 21 \times 29.7$  cm). Chế độ màu Color Mode là CMYK Color, hệ 8bit; Độ phân giải Resolution 300px; Màu nền Background Color là màu trắng White.*

- Ảnh để in, nên chọn Print trên thanh menu
- Trong khung thiết lập bên phải (Preset Details), xác nhập các giá trị về chiều rộng, chiều cao, hướng in, đơn vị đo, độ phân giải, chế độ màu, hệ màu, màu nền.



**Hình 1: Hình 8.1: Pic8\_Cửa sổ tạo mới file ảnh**

**Bước 3:** Nhấn chọn công cụ Type Tool (phím tắt T) (**T**). Chọn công cụ để nhập chữ theo cách trình bày mong muốn. (Ví dụ: chọn công cụ Horizontal Type Tool).

**Bước 4:** Khi đã lựa chọn hay kích hoạt công cụ **Type Tool** con trỏ chuột sẽ chuyển thành hình dạng nhập liệu, giống như khi soạn văn bản. Hãy nhấn vào vùng ảnh cần thêm chữ vào bắt đầu nhập liệu.

Hãy nhập dòng chữ:

**“PHOTOSHOP 2020**

**Xin chào các bạn!”**

Với thiết lập mặc định màu foreground là màu đen, nên khi nhập ta được dòng chữ màu đen, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ, căn lề ... theo mặc định mà ta nhìn thấy trên thanh thuộc tính.



Kết quả có thể không giống với mẫu, mong muốn. Ta sẽ cùng tìm hiểu các tùy chỉnh ở phần tiếp theo.

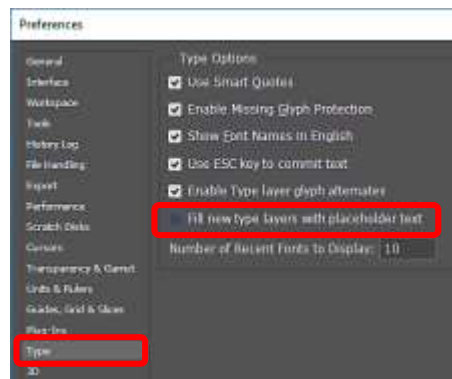
### Ghi nhớ:

➤ Khi thêm chữ vào ảnh, đồng nghĩa với việc thêm một layer mà hình ảnh trên layer này chính là chữ mà ta thêm vào. Layer có hình ảnh thu nhỏ là chữ T, tên của layer chính là chữ mà ta nhập (có thể đổi tên layer này).

➤ Khi nhấn chuột vào vùng ảnh để bắt đầu nhập liệu, một khung text – placeholder và dòng chữ Lorem Ipsum hiện ra, chúng ta không phải xóa dòng chữ đi mà hãy bắt đầu nhập luôn chữ mới đè lên dòng chữ này.

➤ Có thể bỏ đi khung text và dòng chữ mặc định bằng cách sau: menu Edit Preferences →

→ General → hộp thoại xuất hiện → chọn lệnh Type trong danh sách bên trái bỏ tích ô Fill new type layer with placeholder text.



### 1.3. Định dạng bằng thanh thuộc tính.

a. Định dạng Font.

- Phong chữ, kiểu chữ Style – Regular, Bold, Italic,....
- Kích thước chữ.
- Anti – alias: khử răng cưa cho nét chữ.



b. Căn lề cho chữ.



Có thể căn lề với 3 cách thức cơ bản là: lề trái, giữa và phải trên thanh công cụ.

c. Đổi màu cho chữ.

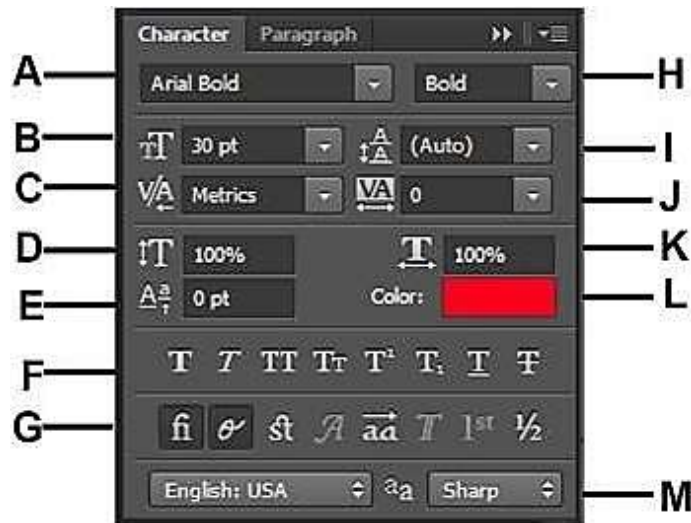


Khi click chọn vào ô màu trên thanh công cụ, Photoshop sẽ mở bảng Color Picker. Và chúng ta có thể chọn một màu bất kỳ trong bảng màu hoặc trong các bảng màu Color, Swatches bên phải cửa sổ.

**Lưu ý:** Để chuyển chữ in hoa sang chữ thường và ngược lại. Ta bôi đen chữ cần chuyển và nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + K (cho Win).

#### 1.4. Định dạng bằng bảng Character.

Nhấn menu Window → Character để bật bảng tùy chỉnh ký tự.



**Hình 2: Hình 8.2: Pic8\_Bảng định dạng Character**

- |                                   |                           |
|-----------------------------------|---------------------------|
| A. Font Family                    | H. Font style             |
| B. Font size                      | I. Khoảng cách dòng       |
| C. Thu hẹp khoảng cách ký tự      | J. Tăng khoảng cách ký tự |
| D. Co giãn chiều cao chữ.         | K. Co giãn chiều rộng chữ |
| E. Khoảng cách chữ đường chân chữ | L. Màu sắc chữ            |
| F. Định dạng chữ                  | M. Khử răng cưa           |
| G. Ký tự toán học đặc biệt        |                           |

#### 1.5. Định dạng bằng bảng Paragraph.



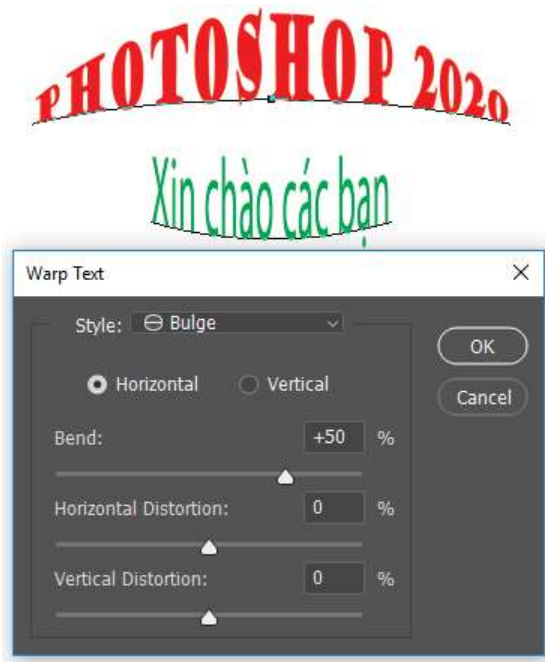
**Hình 3: Hình 8.3: Pic8\_Bảng định dạng Paragraph**

- |                                   |                                    |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| A. Định dạng văn bản              | E. Kiểu từ hiển thị khi xuống hàng |
| B. Khoảng cách lề trái thụt vào   | F. Khoảng cách lề phải thụt vào    |
| C. Khoảng cách lề trái thụt vào   | G. Khoảng cách phía dưới đoạn văn  |
| D. Khoảng cách phía trên đoạn văn |                                    |

### **1.6. Công cụ Warp Text.**

Trên thanh thuộc tính, nhấn chọn nút Warp Text để biến dạng text. Có các kiểu biến dạng:

- Style: các kiểu biến dạng
- Horizontal / Vertical: hướng ngang hay đứng
- Blend: hiệu chỉnh độ uốn cong
- Horizontal Distortion: bóp méo theo hướng ngang
- Vertical Distortion: bóp méo theo hướng đứng



#### f. Thêm hiệu ứng style cho chữ.

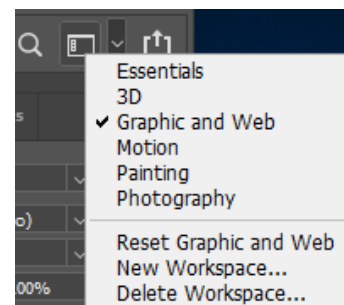
**Bước 1:** Nhấn chuột phải vào layer text → nhấn chọn **Blending Options**.

**Bước 2:** Trong bảng layer style, chọn kiểu hiệu ứng, tùy chỉnh thuộc tính như với một layer thông thường.

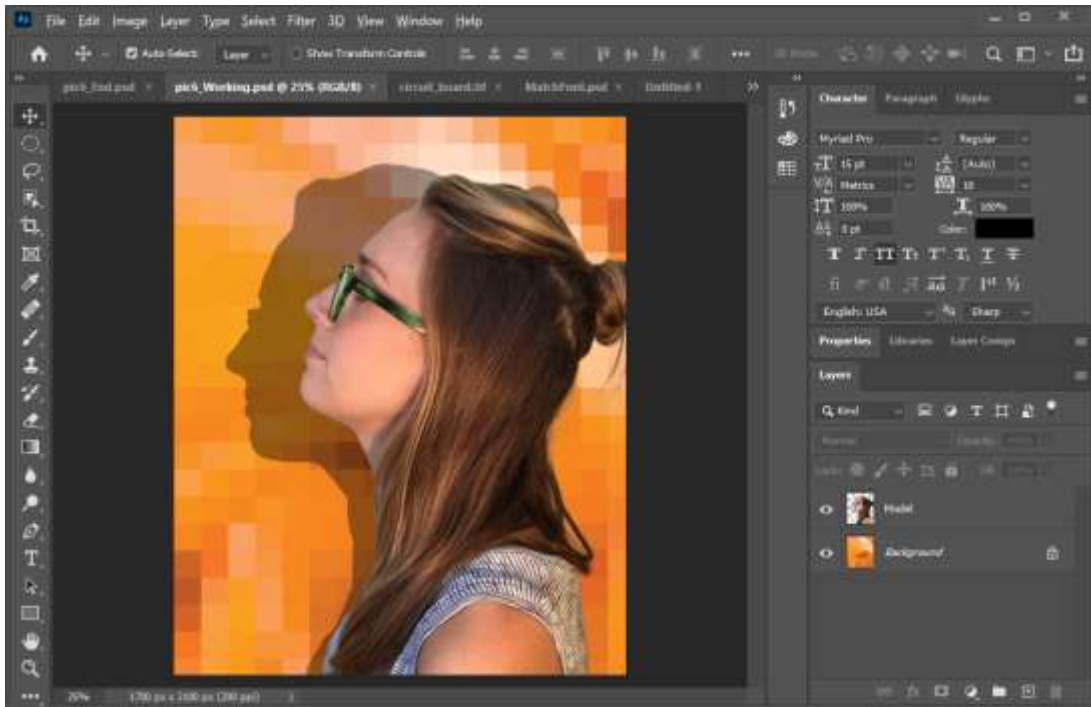
#### 2. Bài tập ứng dụng.

Trong bài học này, ta sẽ làm việc trên một tác phẩm nghệ thuật đó là trang bìa của một tạp chí công nghệ. Ta sẽ bắt đầu với tác phẩm nghệ thuật có sẵn là một file ảnh có các layer: người mẫu, bóng của người mẫu và nền màu cam. Ta sẽ thêm và tạo kiểu cho bìa, kể cả việc làm cong vênh chữ.

- Khởi động và khôi phục về thiết lập mặc định.
- Mở file ảnh pic8\_Start.psd.
- Lưu lại với tên pic8\_Working.psd.
- Trên thanh thuộc tính, nhấn menu Choose a workspace → nhấn chọn Graphic and Web hoặc vào menu Window → Graphic and Web.



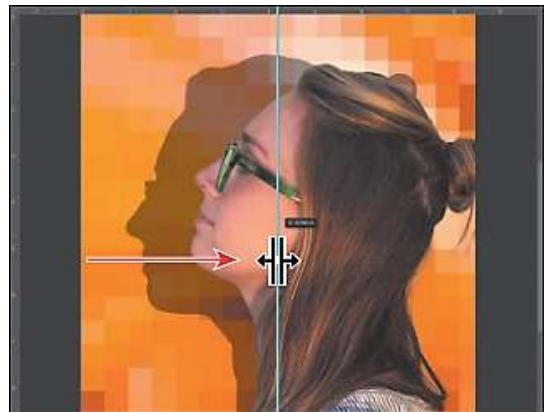
Không gian làm việc Graph and Web sẽ hiển thị các bảng lệnh Character và Paragraph mà ta sẽ sử dụng trong bài học này, cùng với các bảng Glyphs (bảng chứa các ký tự đặc biệt) và Layer.



### 2.1. Thêm đường guides định vị chữ.

Trong file ảnh, ta có một lớp nền, sẽ là lớp nền để hiển thị chữ trên đó. Bây giờ ta sẽ thêm đường guide dọc vào chính giữa bìa tạp chí.

- 1) Nhấn Ctrl + 0 để đưa hình ảnh về chế độ xem toàn màn hình.
- 2) Kiểm tra việc hiển thị thanh thước dọc và ngang: View → Ruler (Ctrl + R).
- 3) Bật chế độ bắt dính vào đường guides: View → Snap to → tích chọn Guides.
- 4) Thêm một đường guide dọc ở chính giữa bìa tạp chí: Đưa chuột lên thanh thước dọc, nhấn giữ chuột trái và kéo rê về hướng phải, đến chính giữa thì nhả chuột.



**Hình 4: Hình 8.4: Pic8\_Thêm đường Guides**

### 2.2. Tạo mặt nạ chữ - Clipping Mask.

Clipping Mask hay mặt nạ cắt là một đối tượng hoặc một nhóm đối tượng có một hình dạng kiểu mặt nạ, mà ở đó một phần hình ảnh được che khuất (tạm thời không được nhìn thấy), và chỉ có phần hình ảnh trong mặt nạ mới được hiển thị. Nó được áp dụng trong



việc cắt ghép hình ảnh nghệ thuật. Ví dụ, ta muốn cắt hình ảnh theo một khuôn dạng hình nào đó giống với kiểu mặt nạ. Trong Photoshop, có thể tạo mặt nạ cắt từ các hình dạng vecto nào đó hoặc chữ cái.

Trong bài tập này, bạn sẽ sử dụng các chữ cái làm mặt nạ cắt để cho phép một hình ảnh trong lớp khác hiển thị qua.

### **a. Nhập thêm chữ.**

Ta sẽ nhập chữ “DIGITAL” ở phía trên và chính giữa bìa tạp chí.

1) Nhấn chọn layer Background.

2) Nhấn chọn công cụ Horizontal Type Tool. Thiết lập các thuộc tính trên thanh công cụ: Phông chữ Myrial Pro, kiểu chữ đậm: Bold, cỡ chữ 144 pt, căn giữa.



3) Thay đổi cỡ chữ bằng lệnh Free Transform: Edit → Free Transform (Ctrl + T).

Nhấn giữ phím Alt + Kéo rê chuột ở cạnh ngang ra bên ngoài sát viền của bìa tạp chí và thả chuột. (Khi nhấn giữ phím Alt, chữ sẽ được kéo giãn đều sang cả hai phía từ tâm chữ) → nhấn dấu tích ☒ trên thanh thuộc tính/hoặc nhấn Enter.





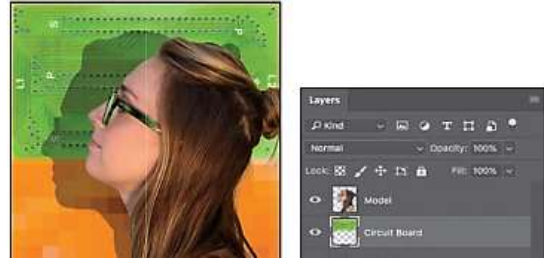
### b. Tạo mặt nạ - Clipping Mask và hiệu ứng bóng cho chữ.

Để chữ có tính nghệ thuật, nhìn thấy không chỉ một màu đen mà là hình ảnh của một bản mạch điện màu xanh. Chúng ta sẽ tạo mặt nạ là chữ “DIGITAL”.

1) Thêm layer chứa bản mạch điện màu xanh bên trên layer chữ “DIGITAL”.

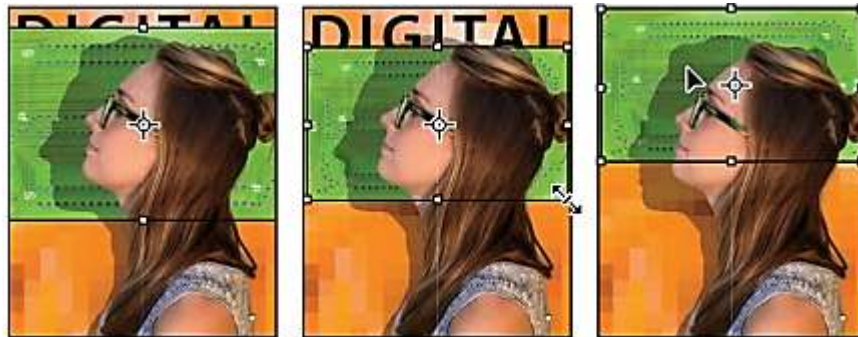
- Nhấn chuột chọn layer chữ “DIGITAL”.

- Mở file ảnh chứa bản mạch điện màu xanh **pic6\_circuit board.jpg** → kéo rê layer Background vào tên file pic6\_Working.psd hiển thị phía trên vùng hình ảnh, di chuyển vào vùng hình ảnh và nhấn chuột.



2) Nhấn giữ chuột vào layer Model và kéo rê để di chuyển thành lớp trên cùng.

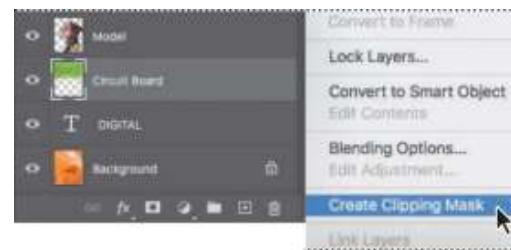
3) Nhấn chọn layer bản mạch điện → Ctrl + T → kéo rê chuột tại điểm góc để thay đổi kích thước và kéo rê chuột để thay đổi vị trí → nhấn OK.



4) Tạo mặt nạ chữ: nhấn chuột phải trên layer bản mạch → Create Clipping Mask.

5) Ctrl + S để lưu lại kết quả.

Kết quả cho thấy hình bản mạch chỉ được nhìn thấy qua chữ DIGITAL, và góc trên trái của layer bản mạch có một mũi tên trỏ xuống layer chữ DIGITAL.





**Hình 5: Hình 8.5: Pic8\_Mặt nạ chữ Clipping Mask**

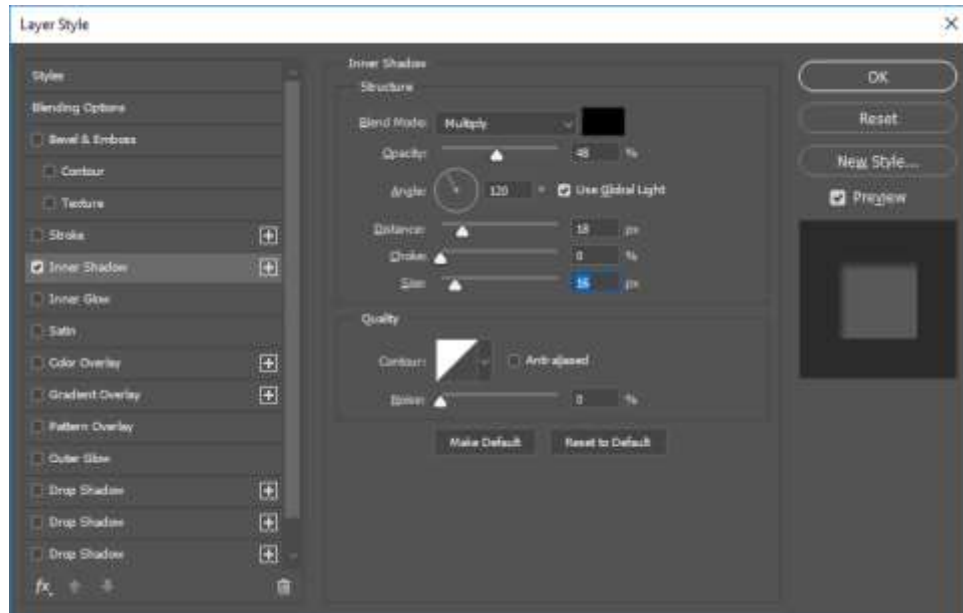
### 2.3. Thêm hiệu ứng bóng cho chữ.

5) Nhấn chọn layer chữ → nhấn nút Add A Layer Style → chọn Inner Shadow.



6) Trong bảng Layer Style, xác nhập các tùy chọn → nhấn OK để xác nhận.

- Blend Mode: chọn Multiply.      - Opacity: 48%.      - Distance: 18.
- Choke: 0.      - Size: 16.



7) Lưu lại kết quả.



## Kiểu mẫu PARAGRAPH STYLE VÀ CHARACTER STYLE

Nếu thường xuyên làm việc với chữ trong Photoshop hoặc muốn định dạng nhất quán chữ trong ảnh, thì kiểu mẫu đoạn văn bản và ký tự có thể giúp làm việc hiệu quả hơn.

Kiểu mẫu đoạn văn bản là một tập hợp các thuộc tính về đoạn văn bản có thể áp dụng cho một đoạn văn chỉ bằng một cú nhấp chuột.

Kiểu mẫu ký tự là một tập hợp các thuộc tính có thể áp dụng cho từng ký tự.

Có thể làm việc với những kiểu này bằng cách mở bảng của chúng: Chọn Window → Paragraph Styles và Window → Character Styles.

Khái niệm kiểu Style trong Photoshop tương tự như trong các ứng dụng dàn trang như Adobe InDesign và Microsoft Word. Tuy nhiên, cách hoạt động hơi khác trong Photoshop. Để có kết quả tốt nhất khi làm việc với các kiểu Style trong Photoshop, hãy ghi nhớ những điều sau:

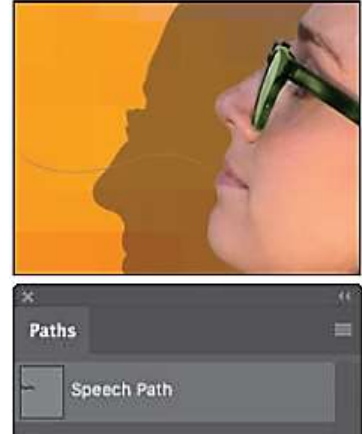
- Theo mặc định, tất cả văn bản trong Photoshop đều được áp dụng kiểu Paragraph Basic. Kiểu Paragraph Basic được xác định theo mặc định của văn bản, nhưng bạn có thể thay đổi các thuộc tính của nó.
- Bỏ chọn tất cả các lớp trước khi tạo một kiểu mới.
- Nếu văn bản chọn đã được thay đổi so với kiểu đoạn cơ bản, thì những thay đổi đó (được coi là ghi đè) vẫn tồn tại ngay cả khi bạn áp dụng kiểu mới. Để đảm bảo rằng tất cả các thuộc tính của kiểu đoạn văn đều được áp dụng cho văn bản, hãy áp dụng kiểu, sau đó bấm vào nút Clear Override trong bảng Paragraph Style.
- Có thể sử dụng cùng một kiểu đoạn văn bản và kiểu ký tự trên nhiều file ảnh. Để lưu các kiểu hiện tại làm mặc định cho tất cả các tài liệu mới, hãy chọn Type → Save Default Type Styles. Để sử dụng các kiểu mặc định đã lưu trong một tài liệu, hãy chọn Type → Load Default Type Styles.

### ***2.4. Nhập chữ trên một đường dẫn.***

Trong Photoshop chúng ta có thể nhập chữ trên một đường dẫn được tạo ra bởi công cụ Pen hoặc Shape. Hướng của chữ nhập trên đường dẫn phụ thuộc vào các điểm neo được thêm vào đường dẫn. Khi sử dụng công cụ Horizontal Type tool để thêm văn bản vào đường dẫn, các chữ cái sẽ vuông góc với đường cơ sở của đường dẫn. Nếu thay đổi vị trí hoặc hình dạng của đường dẫn, chữ cũng sẽ di chuyển theo.

Ta sẽ tạo chữ trên đường dẫn trông như một câu hỏi được chạy ra từ miệng người mẫu. Trong file ảnh đã tạo sẵn đường dẫn. Ta sẽ sử dụng đường dẫn trong bảng lệnh Path.

- 1) Trong bảng lệnh layer, nhấn chọn layer người mẫu.
- 2) Nhấn Window → Path để hiển thị bảng lệnh Path.
- 3) Trong bảng lệnh Path, nhấn chọn layer Speech Path để hiển thị đường dẫn.



**Hình 6: Hình 8.6: Pic8\_Nhập chữ trên đường dẫn**

- 4) Nhấn chọn công cụ Horizontal Type tool.
- 5) Trên thanh thuộc tính, nhấn chọn nút lệnh căn lề phải
- 6) Xác nhập các thuộc tính:
  - Font Family: Myriad Pro.
  - Font Style: Regular.
  - Font Size: 14 pt
  - Tracking: -10.
  - Color: White.
  - All Caps.
- 7) Di chuyển công cụ trên đường dẫn. Khi một đường xiên nhỏ xuất hiện trên trỏ chuột có biểu tượng chữ I ( ), nhấn chuột tại điểm gần với miệng người mẫu nhất và nhập chữ “**What’s new with games?**”.



### Mẹo:

- Nhấn giữ phím Shift khi kích chuột trái trong cửa sổ hình ảnh với công cụ Horizontal Type Tool để thêm layer nhập chữ thay vì chọn chữ ở gần vị trí nhấn chuột.
- Nhấn đúp vào biểu tượng hình thu nhỏ của bất kỳ layer chữ nào trong bảng lệnh Layer để chọn tất cả chữ (tương tự như bôi đen) trên lớp đó.
- Khi chọn chữ, nhấn chuột phải vào văn bản để truy cập menu ngữ cảnh. Chọn Check spelling... để chạy kiểm tra chính tả.

8) Chọn từ “GAMES?” và định dạng chữ đậm.

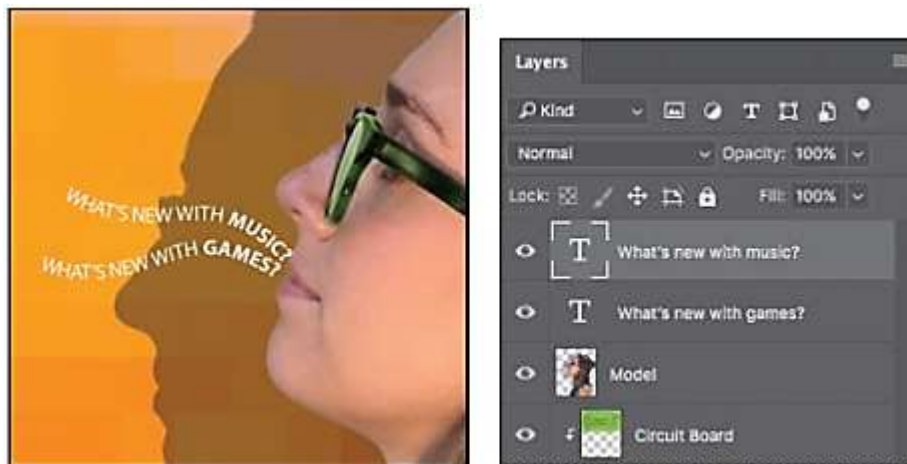


9) Di chuyển layer chữ “**What’s new with games?**” lên lớp trên cùng. Và nhấn chọn nhân đôi layer Duplicate trên menu dưới bảng Layer.

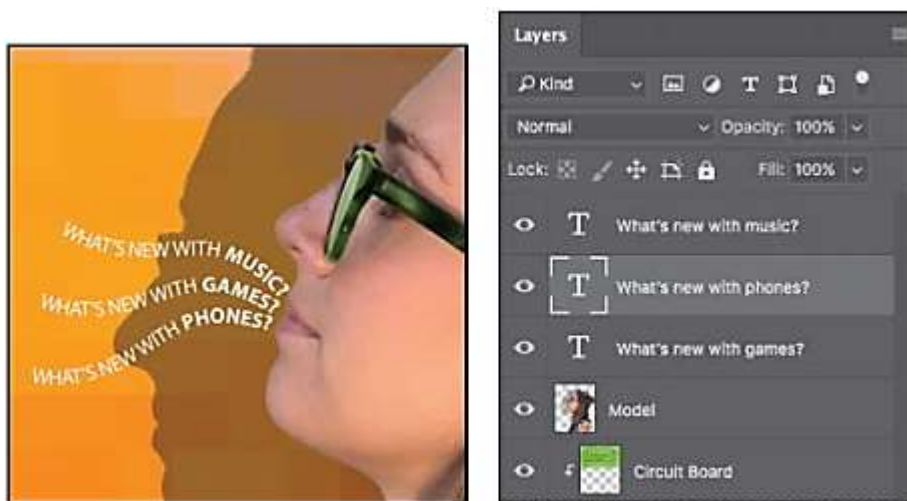
10) Nhấn công cụ Type Tool chọn “GAME” và thay bằng “MUSIC”.



11) Nhấn Ctrl + T, xoay đường dẫn một góc  $15^0$ , và di chuyển lên trên phải một chút → nhấn Enter.



12) Tương tự, để tạo dòng chữ “What’s New With Phone?”



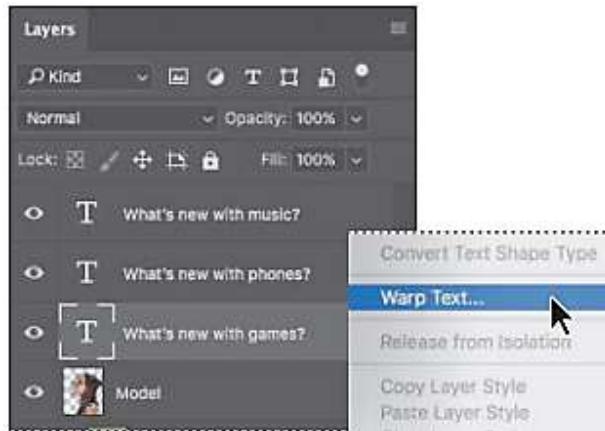
13) Lưu lại kết quả.

## 2.5. Uốn cong chữ bằng công cụ Warp.

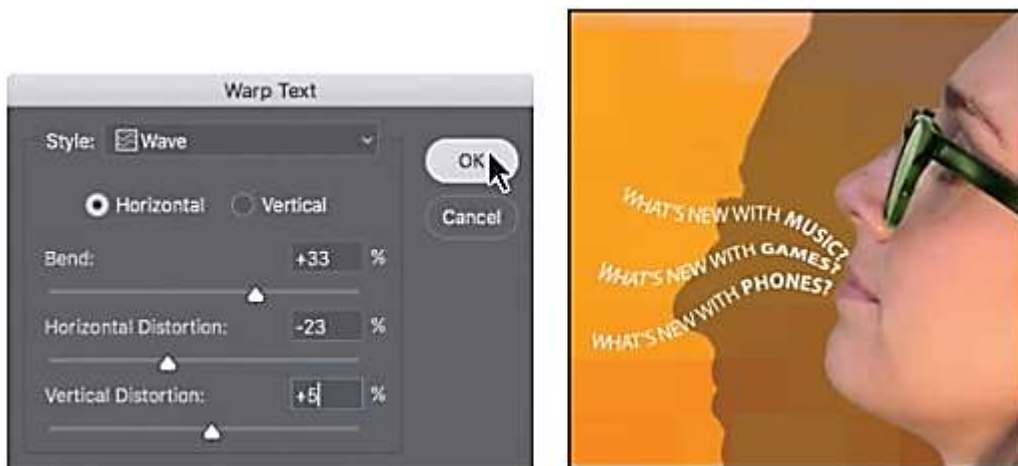
Chữ trên đường cong làm cho nó trở nên thú vị hơn, ở đây chúng ta còn có thể biến dạng chữ theo một kiểu hình khối khác để nó trông vui mắt hơn.

1) Chuột phải vào layer “What’s new with games?”, nhấn chọn Warp Text...



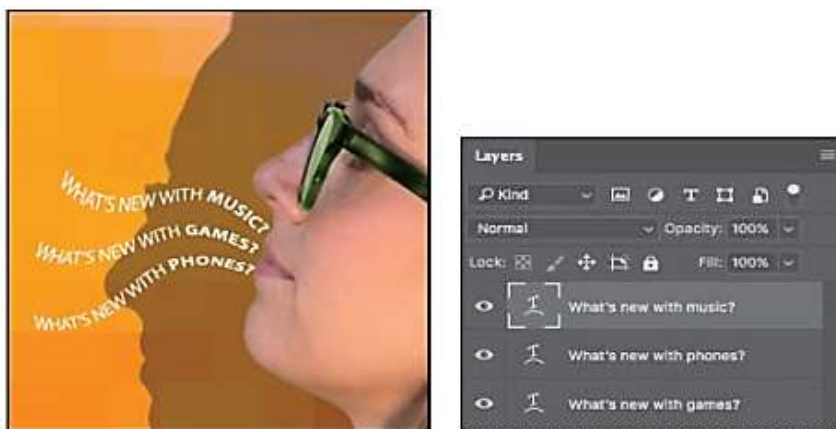


- 2) Trong hộp thoại Warp Text, chọn Wave từ menu Style và tích chọn Horizontal.
- Xác nhập các giá trị: Bend: +33%; Horizontal Distortion: -23%; và Vertical Distortion: +5%. → Nhấn OK.



**Hình 7: Hình 8.7: Pic8\_Uốn cong chữ Warp Text**

- 4) Chỉnh sửa tương tự cho hai layer chữ còn lại để được kết quả cuối cùng.



5) Lưu lại kết quả.

## **2.6. Thiết kế đoạn văn bản.**

Tất cả chữ đã tạo trên trang bìa này cho đến nay chỉ là một vài từ hoặc dòng rời rạc - kiểu điểm. Tuy nhiên, nhiều thiết kế yêu cầu các đoạn văn bản đầy đủ. Ta có thể thiết kế các đoạn văn bản hoàn chỉnh trong Photoshop; thậm chí có thể áp dụng các kiểu đoạn văn mà không cần phải chuyển sang một chương trình chuyên nghiệp nào khác.

Đầu tiên, thêm một vài đường guide để định vị đoạn văn.

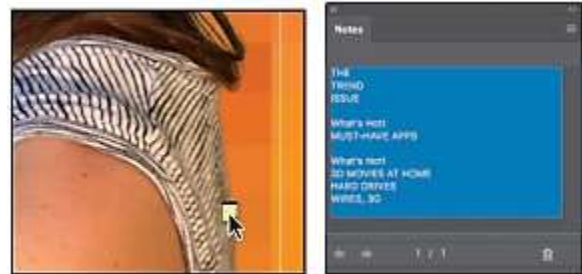
Tạo thêm một đường guide dọc cách lề phải khoảng 0.25in và một đường guide ngang cách viền trên khoảng 2 in.

## **2.7. Thêm văn bản từ một ghi chú.**

Trong môi trường thiết kế, văn bản có thể được cung cấp từ một file văn bản, nội dung trong email... mà ta có thể sao chép và dán vào Photoshop. Một cách dễ dàng khác để thêm văn bản là người viết quảng cáo đính kèm nó vào file ảnh trong một ghi chú như chúng ta có ở đây.

1) Nhấn chọn công cụ Move Tool, và kích đúp chuột vào tờ note màu vàng ở góc bên phải ảnh để mở bảng lệnh Note.

2) Trong bảng Note, Ctrl + A → Ctrl + C. Nhấn dấu “x” đóng bảng Note.



**Hình 8: Hình 8.8: Pic8\_Thêm chữ từ tờ Note**

3) Nhấn chọn layer người mẫu. Sau đó chọn công cụ Horizontal Type Tool.

4) Nhấn giữ phím Shift đồng thời kích chuột vào giao điểm của hai đường guides tạo ở trên và kéo rê xuống dưới trái để tạo một khung nhập chữ có kích thước 4x8in.

5) Nhấn Ctrl + V để dán chữ từ Note vào khung

6) Chỉnh sửa chữ:

a. “The Trend Issue” có các thuộc tính: phông Myriad Pro; Kiểu: Regular; Cỡ: 70 pt; Leading: 55 pt; Tracking: 50; Màu: White;

b. Chữ “Trend”: đậm, màu xanh.

c. “What’s Hot!” và “What’s Not!”:

- Font Style: Bold;                      - Font Size: 28 pt

7) Nhấn Enter để xác nhận thiết lập.





## Kiểu mẫu PARAGRAPH STYLE VÀ CHARACTER STYLE

OpenType là một tệp định dạng phông chữ đa nền tảng được phát triển bởi Adobe và Microsoft. Tệp định dạng này sử dụng một tệp phông chữ duy nhất cho cả Mac và Windows, vì vậy có thể di chuyển từ nền tảng này sang nền tảng khác mà không cần thay thế phông chữ hoặc ghi lại văn bản. OpenType có các bộ ký tự và tính năng bố cục được mở rộng, chẳng hạn như dấu gạch chéo và chữ ghép tùy ý, không có sẵn trong file phông chữ PostScript và TrueType truyền thống. Điều này, đến lượt nó, cung cấp hỗ trợ ngôn ngữ phong phú hơn và kiểm soát kiểu chữ nâng cao. Dưới đây là một số điểm nổi bật của OpenType.

**Menu của bảng lệnh:** Menu bảng Character bao gồm menu con OpenType hiển thị tất cả các tính năng có sẵn cho phông chữ OpenType đã chọn, bao gồm chữ ghép, chữ thay thế và phân số. Các tính năng làm mờ không khả dụng cho kiểu chữ đó; dấu kiểm xuất hiện bên cạnh các tính năng đã được áp dụng

**Discretionary ligatures:** Tính năng ghép chữ tùy ý của hai chữ cái, chẳng hạn chữ “th” trong Bickham Script Standard, chọn chúng trong file và chọn OpenType → Discretionary ligatures từ menu bảng Character.

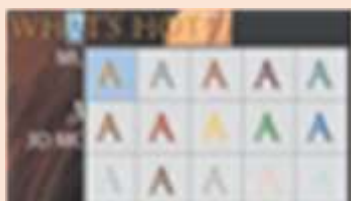
**Swashes** Việc thêm dấu gạch chéo hoặc các ký tự thay thế hoạt động giống ghép chữ: Chọn chữ cái, chẳng hạn như chữ cái viết hoa “T” trong Bickham Script và chọn OpenType → Swash để thay đổi chữ viết hoa bình thường thành chữ hoa to “T” .

**True fractions:** Để tạo phân số đúng, hãy nhập các ký tự của phân số — ví dụ: 1/2. Sau đó, chọn các ký tự và từ menu của bảng Character, chọn OpenType → Fraction. Photoshop áp dụng phân số thực (1/2).

**Color fonts:** Từ việc chỉ có thể áp dụng một màu cho chữ, ta có thể áp dụng nhiều kiểu màu như kiểu gradient.

**Emoji fonts:** Biểu tượng cảm xúc được thêm vào.

**Variable fonts:** Kiểu phông có thể có nhiều kiểu, từ chữ thường, chữ đậm, chữ quá đậm.



## 2.8. Thêm khung hình chữ nhật.

Việc thiết kế bìa tạp chí sẽ hoàn tất khi chúng ta thêm vào góc trên bên phải dòng chữ “The volume 9”, nằm trên nền khung hình chữ nhật bo góc màu vàng.

Trước tiên chúng ta sẽ thêm nền là khung hình chữ nhật bo góc màu vàng.


1) Chọn công cụ Rounded Rectangle Tool (T) ()

2 Vẽ một hình chữ nhật bo góc vào khoảng trống phía trên chữ cái “L” ở góc trên bên phải của bìa tạp chí, đặt cạnh phải của nó dọc theo đường guide.


3 Trên thanh thuộc tính, nhập 67px cho chiều rộng - width.


4. Nhấn chọn ô màu fill, chọn mẫu màu Pastel Yellow Orange ở hàng thứ ba. Và chọn màu cho đường viền Stroke là không màu.

Theo mặc định, tất cả các góc trong hình chữ nhật bo tròn góc có cùng bán kính, nhưng có thể điều chỉnh bán kính cho từng góc riêng biệt. Ở đây, sẽ thay đổi hình chữ nhật để chỉ góc dưới bên trái được làm tròn, các góc khác thành góc vuông.

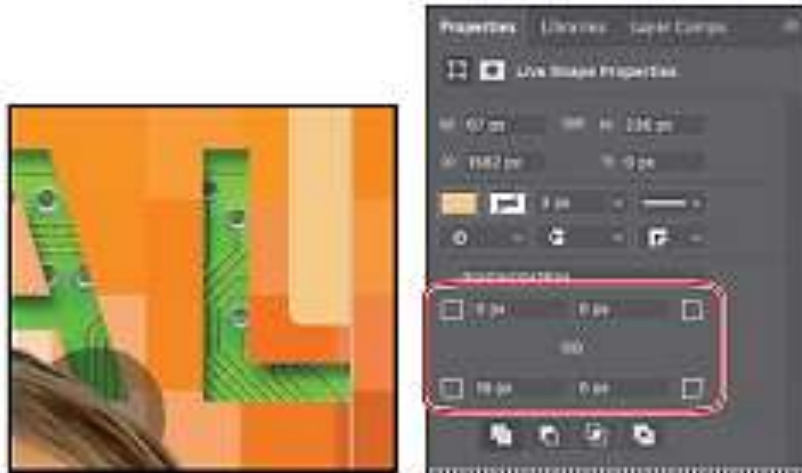
5) Ở cuối góc bảng thuộc tính, nhập 0 px vào một ô giá trị chỉ bán kính góc nào đó và nhấn Enter hoặc chuyển sang ô khác để nhập giá trị. Vì biểu tượng liên kết góc () được chọn, nên bán kính góc của tất cả 4 góc cũng đều được đặt thành 0.

6) Nhấn để bỏ chọn biểu tượng liên kết góc với nhau, thay đổi góc dưới bên trái thành 16 px và nhấn Enter.

7) Chọn công cụ Path Selection Tool (A) () , kéo hình chữ nhật bám sát viền trên của ảnh giống như nó bị bị treo xuống.

8) Nhấn Ctrl + T để thay đổi kích thước hình chữ nhật. Trên thanh thuộc tính, bỏ tích chọn kết nối giữa chiều rộng và chiều cao của hình chữ nhật (). Kéo phần dưới cùng của hình chữ nhật xuống sao cho nó gần với chữ cái “L”.

Nhấn Enter hoặc nhấn nút Commit Transform () trên thanh thuộc tính.



## 2.9. Thêm chữ theo chiều dọc.

1) Nhấn menu Select → DeSelect Layers. Sau đó, chọn công cụ Vertical Type Tool (↓T) ẩn dưới công cụ Horizontal Type Tool.

2) Nhấn giữ phím Shift và nhấn vào gần cạnh phía trên hình chữ nhật vừa tạo.

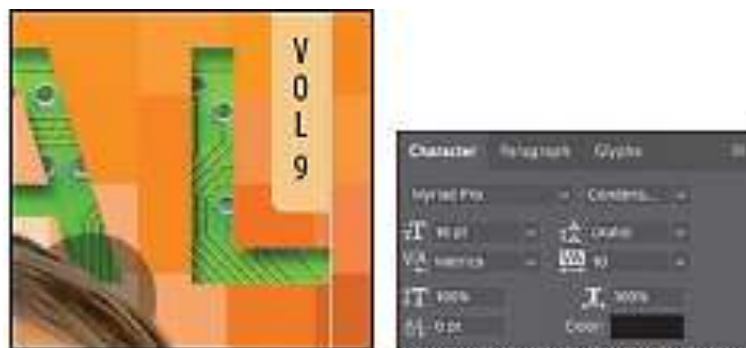
Việc nhấn phím Shift khi nhấn chuột đảm bảo rằng ta chọn việc tạo một layer để nhập chữ chứ không phải là chọn chữ “L” gần đó.

3) Nhập “VOL9”.

Các chữ cái quá lớn để có thể nhìn thấy hết. Ta sẽ thay đổi kích thước của chúng.

4) Nhấn chọn Select → All (Ctrl+A), trong bảng Character, chọn tùy chọn sau:

- Font Family: Myriad Pro.
- Font Style: Regular, such as Condensed
- Font size: 15 pt
- Tracking: 10
- Color: Black

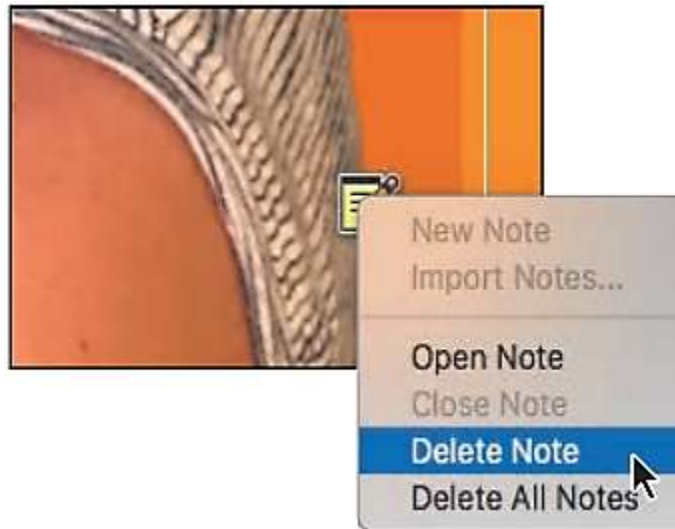


**Hình 9: Hình 8.9: Pic8\_Nhập chữ theo chiều dọc**

5) Nhấn Enter để xác nhận kết quả, sử dụng công cụ Move Tool di chuyển chữ vào chính giữa hình chữ nhật.



6) Bỏ phiếu ghi chú Note: Nhấn chọn Note → chuột phải → Delete Note → Yes.



7) Lưu lại kết quả.

8) Có thể gộp các layer hoặc flattening các layer và lưu để giảm dung lượng file.



### Câu hỏi ôn tập:

- 1) Photoshop xử lý kiểu chữ như thế nào?
- 2) Lớp văn bản giống và khác gì với các lớp khác trong Photoshop?
- 3) Clipping mask là gì, và làm thế nào để tạo một mặt nạ từ chữ?



### **Gợi ý trả lời:**

1) Chữ trong Photoshop bao gồm các hình dạng dựa trên vector mô tả các chữ cái, số, và các ký tự đặc biệt của kiểu chữ. Khi thêm chữ vào hình ảnh trong Photoshop, các ký tự xuất hiện trên một lớp văn bản có cùng độ phân giải với hình ảnh. Khi layer text tồn tại, Photoshop giữ nguyên kiểu phác thảo để văn bản vẫn sắc nét khi ta thay đổi cỡ chữ hoặc thay đổi kích thước chữ.

2) Chữ được thêm vào hình ảnh sẽ xuất hiện trong bảng Layer dưới dạng một Layer text, có thể được chỉnh sửa và quản lý theo cách tương tự như bất kỳ layer nào khác. Có thể thêm vào và chỉnh sửa chữ, thay đổi hướng của chữ và áp dụng khử răng cưa cũng như di chuyển, đóng gói, sao chép và thay đổi các tùy chọn cho các lớp.

3) Clipping Mask (mặt nạ cắt) là một đối tượng hoặc một nhóm có hình dạng kiểu mặt nạ che khuất (làm ẩn tạm thời) một phần hình ảnh và chỉ hiển thị phần hình ảnh nằm trong mặt nạ.

Để sử dụng một lớp văn bản làm mặt nạ cắt, hãy đưa lớp hình ảnh muốn hiển thị nằm ngay trên lớp văn bản. Chọn lớp hình ảnh và áp dụng lệnh Create Clipping Mask từ menu bên dưới bảng lệnh Layer (hoặc từ menu Layer hoặc từ menu ngữ cảnh của lớp hình ảnh).

## **Bài tập thực hành.**

**Bài 1:** Sử dụng lệnh tạo mặt nạ clipping mask để tạo chữ “Hoa Sen”.



**Bài 2:** Ghép ảnh; thêm chữ theo chiều dọc và chữ có kiểu màu nền (có sử dụng lệnh tạo mặt nạ clipping mask và layer mask phù hợp.)



Dữ liệu 1

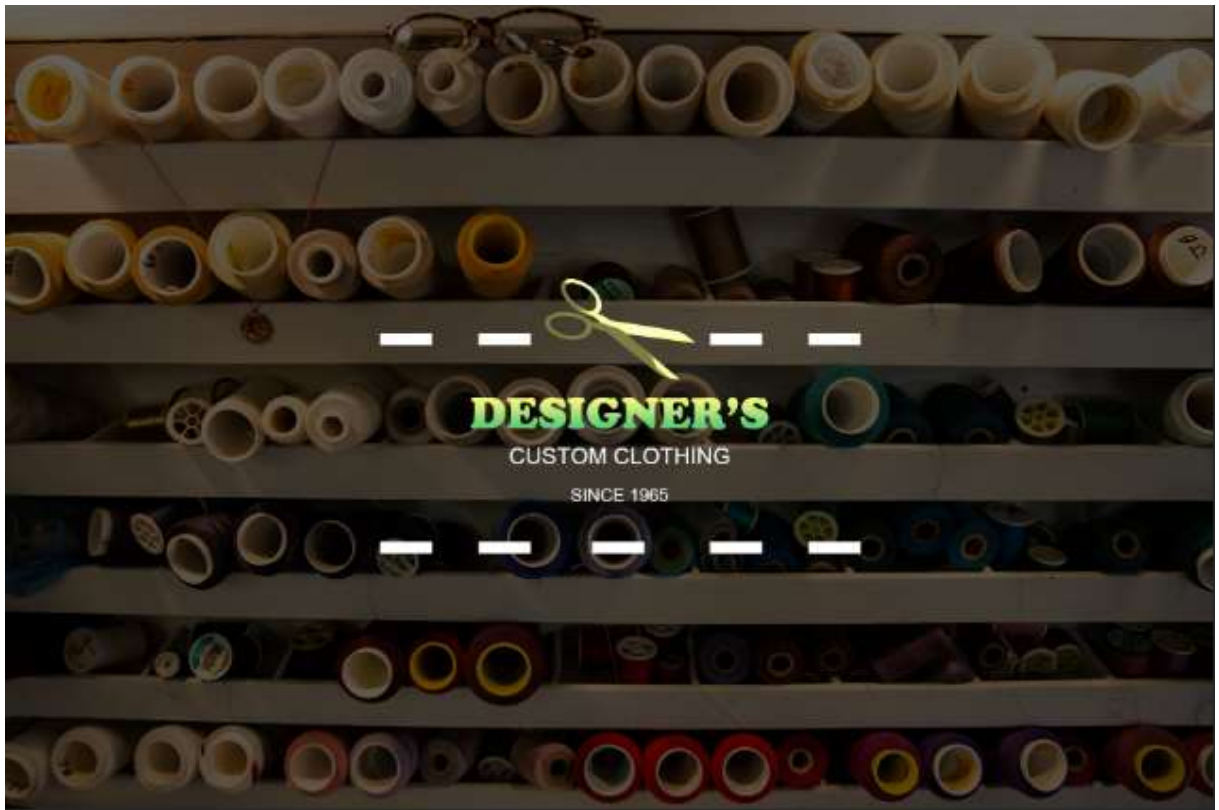


Dữ liệu 2



Kết quả

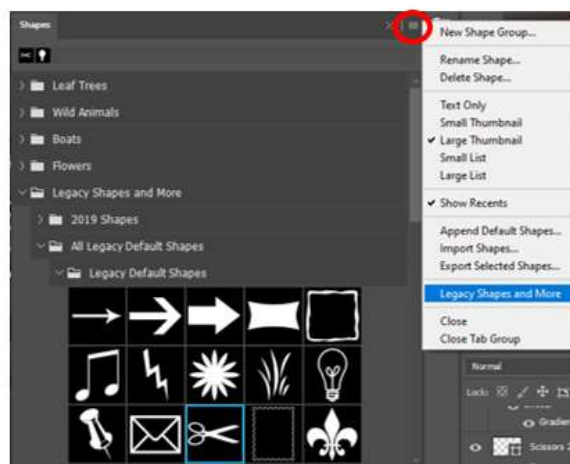
**Bài 3:** Chèn chữ và shapes (các ô hình chữ nhật trắng và hình cái kéo) theo mẫu



**Yêu cầu:** Cái kéo thêm hiệu ứng Satin và Bevel & Emboss; chữ “DESIGNER’S” thêm hiệu ứng Gradient Overlay.

### THÊM THƯ VIỆN HÌNH SHAPES

- Nhấn chọn công cụ Custom Shapes (🔗) ẩn dưới công cụ Rectangle (□).
- Window → Shapes → bật hộp lệnh Shapes.
- Nhấn biểu tượng 4 gạch ở góc trên phải → chọn Legacy Shapes and More

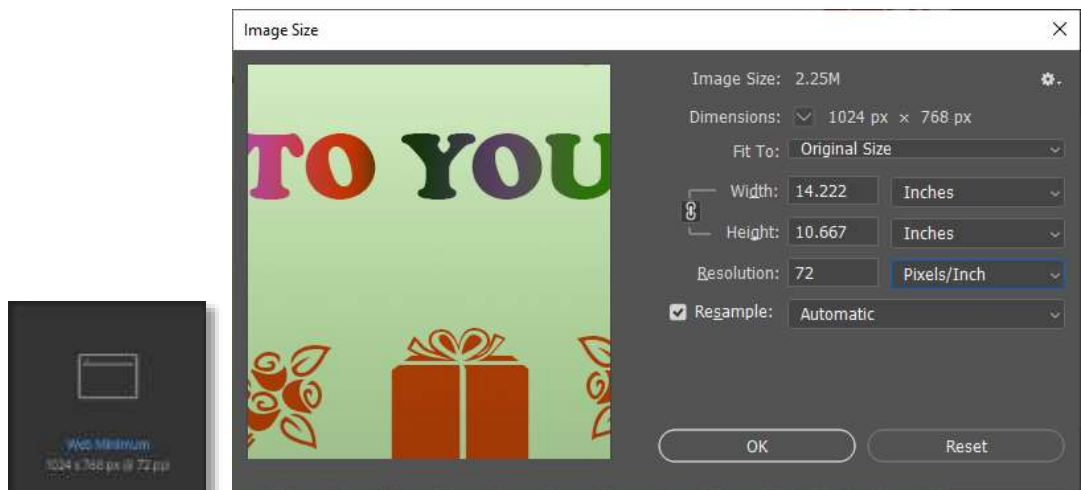


**Bài 4:** Thiết kế thiệp sinh nhật với công cụ Type và với công cụ shape theo mẫu.



**Yêu cầu:**

- Thiết kế file ảnh theo mẫu Web Minimum:



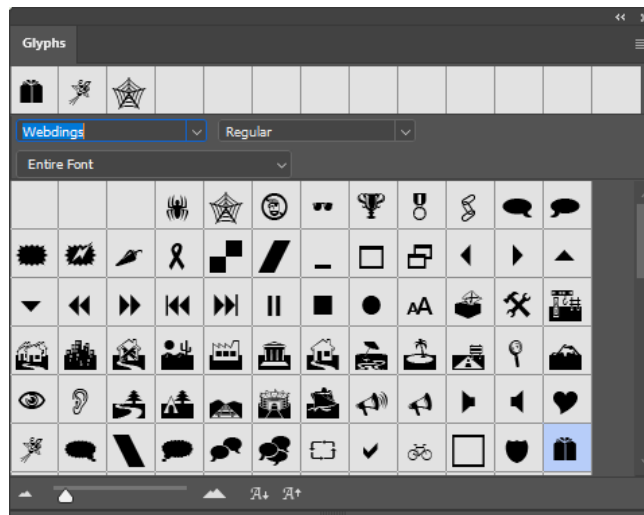
- Chữ “Happy birth day”, uốn chữ kiểu Flag; thêm hiệu ứng đổ bóng màu đỏ.

Chèn thêm hình shape  ở hai đầu chữ H và Y.

- Thêm bó hoa và hộp quà bằng lệnh chèn ký tự đặc biệt.
- Chèn chữ “TO YOU” và thêm hiệu ứng Gradient Overlay.
- Chèn các hình shapes khác theo mẫu.
- Hòa nhập layer cỏ và hoa ở viền dưới của tấm thiệp (các kiểu như Multiply; Soft Light; Linear Light).
- Thêm một layer và đổ màu kiểu Gradient phủ bên trên (dải màu từ xanh Green sang trắng), giảm Opacity xuống khoảng 50%.

### CHÈN KÝ TỰ ĐẶC BIỆT - GLYPHS

- Chèn ký tự đặc biệt giống như các ký tự đặc biệt trong chương trình soạn thảo văn bản Microsoft Word, ví dụ: ①, ②, ©, ☑, 📁, 🌸, ...
- Nhấn chọn công cụ Type → nhấn chuột vào vị trí cần chèn ký tự.
- Nhấn menu Type → Panels → Glyphs Panel → xuất hiện hộp thoại.



- Chọn mã font chứa ký tự cần chèn (ví dụ: mã Webdings có chứa ký tự hình bó hoa và hộp quà) trong khung Set font family.
- Nhấn đúp chuột vào ký tự cần chèn.